

Bản án số: 14/2019/HSST

Ngày: 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải, ông Lương Thường Tín và bà Trịnh Thị Kim Phương

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Luật, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn N(tên gọi khác là B), sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông L Văn B và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là chị Đồng Thị H; có một con, sinh năm 2016; tiền sự: Chưa; tiền án: Ngày 22/11/2011, bị Tòa án Lưu Văn N dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 28 tháng tù về tội Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/8/2013; chưa thi hành xong hình phạt bổ sung; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/8/2018, tạm giam ngày 22/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hùng P - Văn phòng luật sư PS, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

Người bị hại: Anh Chu Văn L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Chu Văn M, sinh năm 1949 (bố đẻ anh L). Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị Thanh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

- Ông Lương Văn B, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn N, chị Nguyễn Thị Thư L, anh Trần Nam A, chị Phan Thị S, chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn C, anh Phạm Tuấn C, anh Vũ Văn Đ, anh Chu Văn T, anh Đặng Văn T, chị L Thị Q, anh Chu Văn P, ông Vũ Minh S, anh Lưu Văn T, anh Nguyễn Duy H, anh Thiều Văn M, anh Lưu Văn C, anh Nguyễn Tiến D, anh Lê Văn T, anh Lê Mạnh T, anh Phan Văn N, anh Tô Văn L, anh Luyện Văn T, anh Chu Văn P, anh Trần Văn S, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Bá V, anh Hoàng Văn D, anh Vũ Văn T, anh Tô Xuân C.

Có mặt chị L Thị Q, anh Nguyễn Tiến D, Tô Văn L, Chu Văn P, Trần Văn S. Những người làm chứng khác vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2016, Trần Nam A thuê Phan Thị S, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Thư L làm Lưu Văn N viên dịch vụ bấm bài, rót bia và hát cùng khách cho các quán Karaoke trên địa bàn huyện: H, G, C, tỉnh Hưng Yên. Nam A đã nhờ Vũ Văn N, thuê một phòng trọ của gia đình bà Đoàn Thị C, ở thôn A, xã B, huyện C để cho các chị S, T và L ăn, ở tại đó. Do vậy, Vũ Văn N đã quen biết và chơi cùng với S, T và L.

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/01/2017, xưởng sản xuất nhựa PVC thuộc Công ty cổ phần nhựa I có trụ sở tại xã E, huyện G, Hưng Yên tổ chức liên hoan tất niên tại nhà hàng ăn uống và Karaoke K của anh Lưu Văn C, sinh năm 1981 ở thôn Đông Khúc, xã E, huyện G, Hưng Yên.

Đến khoảng 20 giờ 15 phút, sau khi liên hoan mọi người tiếp tục tổ chức hát Karaoke tại phòng hát Vip 1 và Vip 4 của nhà hàng ăn uống và Karaoke K. Tại đây, anh Phạm Tuấn C, sinh năm 1988 ở thôn D, xã E, huyện G (là công nhân của Công ty cổ phần nhựa I) đã điện thoại cho nữ Lưu Văn N viên của Nam A là chị T để bảo chị T cùng với các chị S, L đến hát cùng. Nam A điều khiển xe mô tô chở các chị S, T, L đến quán K rồi ra về. Khi các chị S, T và L vào trong phòng hát Vip 4 thì có khoảng 30 Lưu Văn N viên Công ty cổ phần nhựa I đang hát, các chị S, T và L đã vào phục vụ bấm chọn bài hát, rót bia và hát cùng mọi người. Trong lúc hát có một vài Lưu Văn N viên Công ty cổ phần nhựa I (không xác định được là ai) đã có lời nói, hành động sàm sỡ, đụng chạm vào người chị S nên chị S chửi “*Bỏ mẹ tay ra*”, thì có người (không xác định được là ai) trong phòng hát nói “*Đánh chết mẹ nó đi*”. Thấy vậy, Anh Chu Văn L, sinh năm 1981 ở thôn D, xã E, huyện G đã tát chị S. Do bị đánh nên chị S đã bỏ ra ngoài phòng và gọi điện thoại cho anh Nam A lên đón về không phục vụ

nữa. Chị S tiếp tục gọi điện thoại thông báo cho Vũ Văn N biết về sự việc mình bị đánh tại phòng hát. Ngay sau đó Vũ Văn N đã nhờ bạn là anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1993 ở cùng thôn chở Vũ Văn N đến quán K để tìm S và xem sự việc như thế nào. Khoảng 05 phút sau, Nam A điều khiển xe mô tô (chưa xác định được biển số) chở hai nam thanh niên (chưa xác định được là ai) đến quán Karaoke K gặp chị S, L và T, sau khi nghe chị S kể lại sự việc mình bị tát tại phòng hát thì Nam A đã mắng, chửi chị S không biết cách phục vụ khách, thì chị S khóc và đi bộ về phòng trọ. Nam A bảo các chị L, T đưa lên phòng hát Vip 4 tìm người khách đã đánh chị S để nói chuyện, nhưng khi vào phòng hát Vip 4 thì còn một số người đang hát và chị L, T không xác định được ai đã tát chị S nên cả ba người lại quay xuống dưới đứng ở khu vực quầy lễ tân. Khoảng 21 giờ 21 phút, Vũ Văn N đến quán K nhưng không nói chuyện gì với Nam A mà tiến đến gặp anh Lưu Văn C và anh Lưu Văn T, sinh năm 1989 ở thôn D, xã E (là em trai anh Lưu Văn C) hỏi *“Vừa nãy ai đánh đứa con gái hả anh, có gì anh phải dàn xếp chứ”*, sau đó Vũ Văn N và anh Lưu Văn T đi xuống dưới đứng ở ngoài đường trước cửa quán thì Vũ Văn N lại tiếp tục nói với anh Lưu Văn T *“Anh ở đây mà để chúng nó đánh đứa con gái thế à”*.

Trước đó, vào khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Văn Lê Văn V sinh năm 1986, ở thôn Xuân Tràng, xã B, huyện C điều khiển xe mô tô (chưa xác định được biển số) chở Lương Văn N (tên gọi khác là B), sinh năm 1986 ở thôn A, xã B, huyện C đi chơi. Trên đường đi, Lê Văn V đưa cho Lưu Văn N xem con dao nhọn (dạng dao gấp) bằng kim loại dài khoảng 20cm có lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 10cm, nói là Lê Văn V mới mua được. Khoảng 21 giờ 23 phút Lê Văn V và Lưu Văn N đi qua khu vực trước cửa nhà hàng ăn uống và Karaoke K, Lưu Văn N thấy có đông người tụ tập và thấy cháu họ của Lưu Văn N là Vũ Văn N cũng đang có mặt nên Lưu Văn N bảo Lê Văn V đỗ dừng xe lại rồi Lưu Văn N đi đến đứng gần vị trí của Vũ Văn N và anh Lưu Văn T. Tại đây, anh Lê Văn C, sinh năm 1985 ở thôn Vĩnh An, xã E, huyện G (là công nhân của Công ty cổ phần nhựa I) vừa hát tại phòng Vip4, nghe thấy Vũ Văn N nói chuyện như trên với anh Lưu Văn T nên đã kéo áo Vũ Văn N và nói *“Đ.Mẹ chỗ này đều là anh em với Dững Trố”*. Vũ Văn N thấy anh Lê Văn C hơi thở có nhiều mùi rượu, nói nhiều lần như trên nên Vũ Văn N bực tức chửi và lao vào đâm, đá anh Lê Văn C tại khu vực đường giao thông liên thôn trước cửa quán K. Tại thời điểm có nhiều Lưu Văn N viên của Công ty cổ phần nhựa I và người dân xung quanh chứng kiến. Anh Chu Văn L đi xe mô tô đến, xuống xe đi đến chỗ Vũ Văn N và anh Lê Văn C đánh nhau. Thấy vậy, Lưu Văn N cho rằng anh L đang lao vào đánh Vũ Văn N nên Lưu Văn N dùng tay phải cầm dao do Lê Văn V đưa cho xem trước đó, đâm một nhát trúng vào ngực trái của anh L, rồi cầm dao bỏ chạy, còn Lê Văn V cũng xông vào dùng tay không đâm một nhát vào người anh L. Mọi người hô hét to khi anh L bị đâm, Lê Văn V và Vũ Văn N giằng co, xô đẩy anh Lê Văn C và một số người can ngăn có mặt tại hiện trường tạo nên sự huyên náo, hỗn loạn, một lúc sau thấy anh L ngã ngửa ở đường, tay ôm ngực và mọi người thông báo Lưu Văn N đã đâm anh L nên Vũ Văn N dừng lại. Cũng tại thời điểm này Nam A và nhóm Lưu Văn N viên nữ đi từ trong quán K ra thấy anh L đang

nằm gục ở đường. Nam A có hỏi L và T “*Có phải thằng này không?*”, L và T trả lời “*Chúng em không biết*” Nam A đập một nhát vào người thanh niên đang nằm thì mọi người can ngăn và đẩy ra. Vũ Văn N cùng Nam A và nhóm Lưu Văn N đi về. Còn anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện N - Hưng Yên nhưng do vết thương quá nặng nên anh L đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường đã phát hiện thu giữ: 02 dấu vết màu nâu (nghỉ là máu) được niêm phong trong các niêm phong ký hiệu M1, M2; 01 ổ cứng Camera an ninh lưu trữ, ghi lại được các hình ảnh tại quán Karaoke K được niêm phong trong một niêm phong, bên ngoài ghi “*Đầu thu và ổ cứng tạm quản lý tại quán Karaoke K*”. (Bút lục số: 38-48).

Khám nghiệm tử thi Chu Văn L xác định: Vùng ngực bên trái, cách đường giữa 1 cm cách hõm nách trái 18 cm có vết rách da sâu thấu vào trong khoang ngực, bờ mép sắc gọn, kích thước (3,5 x 1,5)cm. Mổ khoang ngực, bụng: Đứt đầu trong cung trước xương sườn số 4 và 5 bên trái, rách khoang bao tim bên trái kích thước (3 x 0,8)cm, tại vùng tâm thất bên phải của tim có vết rách cơ tim kích thước (2,1 x 0,5)cm bờ mép sắc gọn, sâu thấu vào trong tâm thất làm rách động mạch phổi kích thước (1,8 x 0,5)cm. Ngoài ra còn 5 vết thương xây sát da tại vùng mặt và tay phải. Quá trình khám nghiệm tử thi Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu và 01 chiếc áo của Chu Văn L. (Bút lục số: 49-63).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 25/PC 54 ngày 23/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Đối với tử thi Chu Văn L, mất máu cấp không hồi phục do vết thương làm rách khoang bao tim, rách tâm thất phải, rách động mạch phổi. Cơ chế hình thành vết thương: Vết rách da vùng ngực bên trái do vật sắc nhọn gây ra. Thể loại chết không tự nhiên. (Bút lục số: 73).

Tại bản kết luận giám định số 405/C54(TT3) ngày 28/2/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các dấu vết màu nâu ghi thu tại hiện trường (kí hiệu M1 và M2) gửi giám định là máu của tử thi Chu Văn L.

Tại bản kết luận giám định số 530/C54 (P6) ngày 20/3/2017 của Viện khoa học hình sự, kết luận: Hình ảnh và âm thanh của tập video “K.avi” thời lượng từ 01 giờ 26 phút 21 giây: Không có dấu hiệu bị cắt ghép, biên tập.

Sau khi phạm tội Lương Văn N đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã Quyết định truy nã, đến ngày 18/8/2018 Lương Văn N ra đầu thú, khai nhận: Đã vớt con dao dùng đâm anh L trên đường bỏ trốn, không nhớ vị trí, Cơ quan điều tra không truy tìm được. Đối tượng đồng phạm đánh anh L là Lê Văn V. Quá trình điều tra xác định hồi 21 giờ 24 phút 33 giây ngày 22/01/2017, Lê Văn V đã dùng tay đâm vào người anh L ngay sau khi anh L bị Lưu Văn N đâm vào ngực. Ngày 28/5/2017, Lê Văn V đã ốm chết tại địa phương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn N đã tác động đến gia đình, bồi thường cho gia đình anh L số tiền 160.700.000 đồng, đại diện gia đình là ông Chu Văn Mộc (*là bố đẻ của anh L*) đã nhận số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 06/QĐ-VKS-P2 ngày 09/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lương Văn N về tội Giết người, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Giết người; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lương Văn N từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiền cấp dưỡng cho hai con của anh L bằng $\frac{1}{2}$ tháng L cơ sở đến khi hai cháu 18 tuổi

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc áo, các chất dịch màu mầu và mẩu máu của anh L; tịch thu cho tiêu hủy 01 đầu thu và 01 ổ cứng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn N có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh và điều luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức thấp trong khung hình phạt.

Bị cáo Lương Văn N, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân, xin lỗi gia đình bị hại và mong gia đình tha thứ để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại

Đại diện gia đình người bị hại ông Chu Văn M và chị Phạm Thị T cùng thừa nhận đến nay gia đình bị hại đã nhận số tiền 170.000.000đồng từ gia đình bị cáo. Nay yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng cho hai con của anh L là cháu Chu Thị Thanh T, sinh ngày 10/12/2006 và cháu Chu Anh V sinh ngày 12/08/2009 đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y; Cơ chế hình thành vết thương phù hợp với tập video hình ảnh thu được tại hiện trường; phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Lê Văn Lê Văn V, Lưu Văn T, Vũ Văn N, Lê Văn C, Phạm Tuấn C, chị Nguyễn Thị Thu L, chị Phan Thị S, chị Nguyễn Thị T và tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 21 phút, ngày 22/01/2017 tại khu dân cư cạnh đường giao thông liên thôn trước cửa quán Karaoke K thuộc thôn Đông Khúc, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn N đã dùng chân tay đâm, đá, đuổi đánh anh Lê Văn C. Trong khi các đối tượng trên đánh nhau, Lương Văn N đã vô cớ dùng dao nhọn (dạng dao gấp) bằng kim loại dài khoảng 20cm, lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 10cm đâm vào ngực Anh Chu Văn L; Lê Văn Lê Văn V dùng tay đâm anh L. Hậu quả làm anh L bị tử vong. Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Giữa bị cáo và anh L không có mâu thuẫn, bị cáo không biết mâu thuẫn giữa nhóm của Vũ Văn N và nhóm của anh Lê Văn C như thế nào mà vô cớ dùng dao nhọn đâm một nhát vào ngực của anh L, đã tước đi mạng sống của anh L thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lương Văn N về tội Giết người, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "*Có tính chất côn đồ*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã tước đoạt tính mạng của người khác, xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong dư luận quần chúng Lưu Văn N dân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra; bị cáo đã có một tiền án về tội ma túy, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt chính bị cáo không lấy đó làm bài học, cải tạo thành người tốt mà còn tiếp tục phạm tội với mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xét xử vụ án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết, giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 170.000.000đ đồng; trong quá trình bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22/11/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 28 tháng tù về tội Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/8/2013. Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung. Do vậy, bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh L, tính đến thời điểm xét xử với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại là ông M (bố anh L) và chị T (vợ anh L) đều có quan điểm yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng cho hai con của anh L đến khi trưởng thành. Bị cáo nhất trí và đề nghị giải quyết yêu cầu bồi thường của gia đình ông Chu Văn M theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, có căn cứ buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho hai con của Anh Chu Văn L là cháu Chu Thị Thanh T, sinh ngày 10/12/2006 và cháu Chu Anh V sinh ngày 12/08/2009 mỗi cháu 700.000đ/1tháng, kể từ ngày 22/01/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[6]. Về hành vi của các đối tượng khác:

[6.1]. *Đối với hành vi của Vũ Văn N:* Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Văn N 9 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Không có căn cứ để chứng minh Vũ Văn N là đồng phạm trong vụ án giết anh L.

[6.2]. *Đối với Lê Văn Lê Văn V đã chết,* nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6.3]. *Đối với anh Vũ Văn Đ là người chở Vũ Văn N đến quán Karaoke K* nhưng anh Đại không biết mục đích Vũ Văn N đến quán K để làm gì và anh Đ không tham gia vào việc đuổi, đánh nhau của Lưu Văn N, Vũ Văn N với các anh Lê Văn C, Chu Văn L. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với anh Đ.

[6.4]. *Đối với Trần Nam A:* Hiện chưa có căn cứ xác định Nam A đồng phạm với Lương Văn N về hành vi Giết người hoặc Vũ Văn N về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập làm việc đối với Nam Anhung Nam A đang vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ, xử lý sau.

[6.5]. *Đối với anh Lê Văn C bị Vũ Văn N đánh gây thương tích nhẹ,* Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y nhưng anh Lê Văn C từ chối đi giám định và không đề nghị giải quyết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6.6]. *Đối với chị Phan Thị S là người gọi điện thoại cho Vũ Văn N và Nam A để thông báo về việc chị S bị đánh tại quán K.* Tuy nhiên, chị S không xúi giục, kích động, bàn bạc gì với Vũ Văn N, Nam A và Lưu Văn N về việc đuổi, đánh nhau của Lưu Văn N và Vũ Văn N. Do vậy, không có căn cứ xử lý

đối với chị S. Ngoài ra, chị S không bị thương tích do bị anh L tát và không có đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc áo, các chất dịch màu nâu và mẫu máu thu của tử thi Chu Văn L hoàn lại sau giám định, là đồ vật liên quan của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 đầu thu và 01 ổ cứng thu giữ của anh Lưu Văn C không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N (tên gọi khác là B) phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N (tên gọi khác là B) 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày 19/8/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lương Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của Anh Chu Văn L là cháu Chu Thị Thanh T, sinh ngày 10/12/2006 và cháu Chu Anh V sinh ngày 12/08/2009 mỗi cháu 700.000đ/1tháng, kể từ ngày 22/01/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án và người đại diện hợp pháp của người được cấp dưỡng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ; cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 (một) niêm phong kí hiệu “AO”, bên trong có 01 chiếc áo thu của tử thi Chu Văn L; 01 (một) niêm phong số 405/C54 (TT3), bên trong có các mẫu chất dịch màu nâu thu tại hiện trường và mẫu máu thu của tử thi Chu Văn L hoàn lại sau giám định; 01 đầu thu và 01 ổ cứng trong niêm phong bên ngoài ghi “Đầu thu và ổ cứng tạm quản lý tại quán Karaoke K”.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-KSV-P2 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát Lưu Văn N dân tỉnh Hưng Yên).

5. Về án phí:

Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC02- CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà